

Bản án số: 356/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/07/2021  
V/v tranh chấp: **Xác định cha  
cho con**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Như Hùng

2. Ông Đào Văn Hoan

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên  
tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 270/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 05 năm 2021 về “**Tranh chấp xác định cha cho con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2021/QĐXX-ST ngày 02/07/2021, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** **Anh Hoàng Hoài N** - sinh năm 1977 - Có mặt

Nơi cư trú: Số nhà 71b, ngõ 71, phố H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

***2. Bị đơn:*** **Chị Đỗ Thị Thúy Nh** - sinh năm 1981 - Có mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27, hẻm 29/70/2 phố K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số nhà 71b, ngõ 71, phố H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội

***3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** **Anh Đỗ Tấn P** - sinh năm 1974 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Số 27, hẻm 29/70/2 phố K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Hoàng Hoài N trình bày:*

Khoảng tháng 4 năm 2020, anh có quan hệ tình cảm với chị Đỗ Thị Thuý Nh. Khi quan hệ, anh không biết chị Nh chưa ly hôn chồng là anh Đỗ Tấn P (sinh năm 1974, trú tại: Số 27, hẻm 29/70/2 phố K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội). Sau đó anh được biết ngày 17/08/2020, chị Nh và anh P mới có quyết định ly hôn của Tòa án. Sau khi ly hôn, chị Nh thuê nhà ở ngoài một thời gian, sau đó về chung sống cùng với anh tại số nhà 71b, ngõ 71, phố H, phường K, quận T, Hà Nội. Ngày 05/01/2021, chị Nh sinh con tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội và đặt tên là Hoàng Quang V. Anh đã cùng chị Nh chăm sóc con chung. Ngày 03/02/2021, anh và chị Nh đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận T, Hà Nội và làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con chung nhưng không khai sinh được. Lý do là do cháu V được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày chị Nh chấm dứt hôn nhân với anh P.

Trước đó, ngày 25/01/2021, để phục vụ cho việc khai sinh cho cháu V, anh đã yêu cầu Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích gen di truyền Gentis giám định ADN để xác định quan hệ cha con giữa anh và cháu V. Kết quả giám định anh và cháu V có quan hệ huyết thống cha con.

Nay để đảm bảo quyền lợi của cháu V, anh đề nghị Tòa án căn cứ kết quả trưng cầu giám định của Tòa án, xác định cháu Hoàng Quang V, sinh ngày 05/01/2021 là con đẻ của anh.

**Bị đơn là chị Đỗ Thị Thuý Nh trình bày:** Chị kết hôn với anh Đỗ Tấn P năm 2004, đến tháng 8/2020 thì ly hôn. Trước khi ly hôn, chị và anh P đã sống ly thân 7 năm. Trong thời gian đó, đầu năm 2020, chị có quan hệ tình cảm và có thai với anh Hoàng Hoài N. Chị không cho anh P biết và khi ra Tòa ly hôn, bản thân chị cũng không khai báo về việc đang mang thai, do vậy Tòa án xác định chị và anh P có 02 con chung là Đỗ Phước M và Đỗ Minh Đ như anh chị trình bày. Tòa án đã quyết định giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn anh P, ngày 05/01/2021, chị sinh con tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội và đặt tên con là Hoàng Quang V. Theo giấy chứng sinh do bệnh viện cấp, có ghi tên người cha là Hoàng Hoài N.

Ngày 25/01/2021, anh N đã yêu cầu giám định ADN tại Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích gen di truyền Gentis và đã có kết luận: Anh Hoàng Hoài N và cháu Hoàng Quang V có quan hệ huyết thống cha - con.

Nay anh N có đơn yêu cầu Tòa án xác định quan hệ cha con, chị khẳng định cháu Hoàng Quang V, sinh ngày 05/01/2021 là con đẻ của anh N và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với anh Đỗ Tấn P, do anh P không phải là cha đẻ của cháu V nên chị không yêu cầu anh P phải có trách nhiệm nuôi dưỡng hay cấp dưỡng nuôi con đối với cháu V.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Đỗ Tấn P trình bày:**

Anh và chị Đỗ Thị Thúy Nh kết hôn năm 2004, đến tháng 8/2020 thì ly hôn tại Tòa án. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 445/QĐST-HNGĐ ngày 17/08/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, anh và chị Nh thuận tình ly hôn. Về con chung, Tòa án giao cả hai con chung của anh và chị Nh là Đỗ Phước M và Đỗ Minh Đ cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Do trước khi ly hôn, anh và chị Nh đã sống ly thân khoảng 10 năm nên trong thời gian đó, chị Nh có quan hệ với người đàn ông khác và có thai nhưng anh không biết. Khi ra Tòa ly hôn, chị Nh cũng không khai báo việc đang mang thai nên Tòa án xác định anh và chị Nh có 02 con chung như anh chị trình bày.

Sau khi ly hôn anh được khoảng 05 tháng thì chị Nh sinh con và đặt tên là Hoàng Quang V. Mặc dù cháu bé được sinh ra trong thời gian chị Nh mới chấm dứt hôn nhân với anh nhưng cháu không phải là con đẻ của anh.

Nay anh N có đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu V là con đẻ của anh N, anh khẳng định cháu V không phải là con của anh nhưng có phải là con của anh N hay không thì anh không biết. Anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Do anh không có quan hệ cha con với cháu V nên anh không có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng hay cấp dưỡng nuôi con đối với cháu V.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- *Anh N trình bày:* Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu Toà án xác định anh là cha đẻ của cháu Hoàng Quang V, sinh ngày 05/01/2021

- *Chị Nh:* Giữ nguyên quan điểm xác nhận cháu Hoàng Quang V, sinh ngày 05/01/2021 là con đẻ của anh Hoàng Hoài N và đề nghị Toà án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị thừa nhận, khi ly hôn với anh P, do không biết mình đang mang thai nên chị không khai báo với Toà án. Nay chị không có khiếu nại gì đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 445/QĐST-HNGĐ ngày 17/08/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, chị đề nghị Toà án căn cứ pháp luật giải quyết để bảo vệ quyền lợi cho cháu V.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa có quan điểm:***

- *Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:* Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện, Toà án nhân dân quận Thanh Xuân đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đúng quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Về thu thập tài liệu, chứng cứ: Toà án đã tiến hành trưng cầu giám định để xác định quan hệ huyết thống cha - mẹ - con giữa anh Hoàng Hoài N, chị Đỗ Thị Thúy Nh và cháu Hoàng Quang V tại Viện

Khoa học hình sự - Bộ Công an. Về tổ chức phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật; Về chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án thụ lý vụ án ngày 25/05/2021, ngày 02/07/2021, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tuân thủ thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tổng đạt văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định của pháp luật; Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán, thư ký quy định tại điều 48, điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- *Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên, bị đơn, người liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật;

- *Về việc giải quyết vụ án:* Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 21, khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Mục 1.1 Khoản 1 Phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xác định anh Hoàng Hoài N là cha đẻ của cháu Hoàng Quang V, sinh ngày 05/01/2021 theo Giấy chứng sinh số 460, Quyền số 5 ngày 05/01/2021 của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội; Về án phí: Anh N được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

- *Về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền:* Nguyên đơn - anh Hoàng Hoài N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp xác định cha cho con đối với bị đơn - chị Đỗ Thị Thuý Nh (có địa chỉ cư trú: Số nhà 71b, ngõ 71, phố H, phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội), căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Đỗ Tấn P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người liên quan là có căn cứ.

### **[2] Về nội dung:**

Chị Đỗ Thị Thuý Nh có quan hệ hôn nhân với anh Đỗ Tấn P từ năm 2004 đến tháng 8/2020. Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là Đỗ Phước M, sinh ngày 04/10/2005 và Đỗ Minh Đ, sinh ngày 16/07/2007. Do có mâu thuẫn nên trước khi ly hôn, anh chị có thời gian sống ly thân. Trong thời gian đó, chị Nh có quan hệ tình cảm với anh Hoàng Hoài N và có thai với anh N.

Ngày 17/08/2020, chị Nh và anh P ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 445/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/08/2020 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, về con chung, Toà án xác định anh chị có 02 con chung là Đỗ Phước M, sinh ngày 04/10/2005 và Đỗ Minh Đ, sinh ngày 16/07/2007 và giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

Ngày 05/01/2021, chị Nh sinh con và dự định đặt tên là Hoàng Quang V.

Căn cứ Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cháu bé (có tên dự định là Hoàng Quang V) được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chị Nh chấm dứt hôn nhân với anh P nên được xác định là con do chị Nh mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh P. Khi giải quyết cho chị Nh, anh P ly hôn, do chị Nh không khai báo việc mình đang mang thai nên Toà án không biết và không quyết định gì về việc này. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh xác định đây là lỗi chủ quan của chị nên chị không đề nghị Toà án có thẩm quyền xem xét lại quyết định công nhận thuận tình ly hôn đã có hiệu lực pháp luật mà chỉ đề nghị Toà án xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, anh P, chị Nh đều thừa nhận, thời điểm chị Nh mang thai cháu Hoàng Quang V, anh chị đang sống ly thân, không có quan hệ tình cảm nên không có con chung.

Ngày 03/06/2021, trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, Toà án đã có quyết định trưng cầu giám định số 59/2021/QĐ-TCGD, trưng cầu giám định quan hệ huyết thống giữa anh Hoàng Hoài N, chị Đỗ Thị Thuý Nh và cháu Hoàng Quang V.

Tại bản Kết luận giám định số 175/C09-TT3 ngày 21/06/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: ***“Anh Hoàng Hoài N và chị Đỗ Thị Thuý Nh là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Hoàng Quang V với xác suất 99,99%”***.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào Kết luận giám định của Cơ quan giám định, có đủ cơ sở xác định anh Hoàng Hoài N là cha đẻ của cháu Hoàng Quang V. Việc anh N khởi kiện yêu cầu Toà án xác định anh là cha đẻ của cháu V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 102, khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3]. Về án phí:** Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đương sự thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### **Tuyên xử:**

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Hoài N đối với chị Đỗ Thị Thuý Nh về việc xác nhận cha cho con.

Xác định anh Hoàng Hoài N là cha đẻ của cháu bé (chưa khai sinh) có tên dự định đặt là Hoàng Quang V, sinh ngày 05/01/2021 theo Giấy chứng sinh số 460, Quyền số 5 ngày 05/01/2021 của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

[2]. Về án phí: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

#### **Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Thanh Xuân
- TAND T.P Hà Nội
- VKSND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS Q. Thanh Xuân
- Lưu hồ sơ vụ án

***Đỗ Thị Diệu Thuý***